

Số: 34/2024/QĐST-DS

Đà Lạt, ngày 06 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Vân Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Phú**.

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 335, 339 và 342 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 112; Điều 113 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty C1** (Viết tắt **Công ty C1**).

Trụ sở: **Tầng B, Cao ốc S, số C, đường T, Phường B, Thành phố H.**

Người đại diện theo pháp luật:

+ Ông **C, Y - C** - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật.

+ Bà **Diệp Yên B** - Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi công nợ, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01.2023/GUQ-COL ngày 03/01/2023 và Văn bản ủy quyền số 01.2023/GUQ-COL ngày 02/01/2024).

+ Ông **Hà Nhật M** - Chức vụ: Nhân viên Công ty, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 681.2023/GUQ-COL ngày 05/12/2023 và Văn bản ủy quyền số 346.22024/GUQ-COL ngày 03/5/2024). *Có mặt tại phiên toà*

+ Ông **Nguyễn Huy V** - Chức vụ Nhân viên Công ty, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 346.22024/GUQ-COL ngày 03/5/2024). *Có mặt tại phiên toà*

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc Minh T**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: **Số H, đường N, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. *Có mặt tại phiên toà*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: **Số D, đường N, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. *Có mặt tại phiên toà*

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông **Nguyễn Ngọc Minh T** có trách nhiệm thanh toán cho **Công ty C1** số tiền cho thuê tài chính còn nợ lại là 988.868.566 đồng (*Chín trăm tám mươi tám triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó: nợ gốc là 633.962.489đ (*sáu trăm ba mươi ba triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng*), sau khi đã trừ số tiền ký cược là 96.492.000đồng (*chín mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng*); nợ lãi trong hạn tính đến ngày 06/5/2024 là 298.865.214 đồng (*hai trăm chín mươi tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm mười bốn đồng*); và nợ lãi quá hạn là 56.040.863đ (*năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng*).

Ông **T** thanh toán số tiền thuê mỗi tháng là 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) vào ngày 25 hàng tháng. Thời gian bắt đầu từ tháng 5/2024 cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ.

- Kể từ ngày 07/5/2024, ông **T** còn phải chịu tiền lãi chậm trả thanh toán trên nợ gốc theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng cho thuê tài chính số B221125101 ngày 22/11/2022 kèm Phụ lục số 01 ngày 22/01/2022 cho đến khi trả xong.

- Ông **Nguyễn Ngọc Minh T** được tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản là xe ô tô tải (đông lạnh), hiệu: Isuzu, biển số 50H-211.33. **Công ty C1** có trách nhiệm cấp bản sao giấy đăng ký xe ô tô tải (đông lạnh), hiệu: Isuzu, biển số 50H-211.33 cho ông **T** từ ngày 26/5/2024 và được thực hiện theo từng tháng tiếp theo.

- Trong trường hợp ông **T** vi phạm về thời gian, phương thức thanh toán

đã thoả thuận thì ông **T** phải thanh toán một lần hết toàn bộ số nợ gốc và lãi. Trường hợp ông **T** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ một lần toàn bộ số nợ gốc và lãi thì ông **T** phải giao tài sản thuê là một (01) Ô tô tải (đông lạnh), hiệu: Isuzu, biển số 50H-211.33 cho **Công ty C1** để xử lý trừ vào số tiền mà ông **T** còn nợ.

- Trường hợp ông **T** không bàn giao tài sản hoặc số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông **T** tiếp tục phải thanh toán **Công ty C1** cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông **T** không bàn giao tài sản hoặc số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông **Nguyễn Minh T1** phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho **Công ty C1** theo Thư bảo lãnh cá nhân ngày 22/11/2022 đối với số tiền mà ông **T** còn nợ **Công ty C1** cho đến khi trả hết nợ.

- Về án phí: Ông **Nguyễn Ngọc Minh T** thoả thuận chịu án phí số 41.666.057đ (*bốn mươi một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Hoàn trả cho **Công ty C1** số tiền 22.766.000đ (*hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002967 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh